

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2017
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai;
2. Bà Đỗ Thị Thu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1124/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1332/2016/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- Bị đơn: Anh Lê Bá N, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn Đ, xã P1, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ái N trình bày:

Chị và anh Lê Bá N tìm hiểu khoảng vài tháng rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã P, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng chị ở thôn Đ, xã P1. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, đánh đập chị và con. Việc chi tiêu trong gia đình phụ thuộc hoàn toàn vào thu nhập của chị mà anh N không có đóng góp gì. Dù được gia đình chị giúp đỡ, tạo điều kiện làm việc và chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Do không thể sống chung được nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ chị sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh N có gặp nhau khi cùng làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có sự quan tâm dành cho nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh N.

Chị và anh N có 01 con chung là Lê Nguyễn Ái V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2012, hiện tại cháu V đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng chị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn của vợ chồng chị Nguyễn Thị Ái N và anh Lê Bá N là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N và giao con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân nhưng địa phương không biết mâu thuẫn giữa chị N và anh N vì anh chị làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng mới trở về địa phương. Bà Phong là mẹ của anh N cung cấp trong thời gian sống chung tại nhà bà, vợ chồng chị N, anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì anh N làm không có tiền nên chị N hay căng thẳng, thời gian vợ chồng anh chị sống ở thành phố Hồ Chí Minh có mâu thuẫn gì hay không thì bà không rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ái N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với anh Lê Bá N là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh N không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về quan điểm giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị Ái N và anh Lê Bá N tự nguyện kết hôn vào ngày 14 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị N được 17 tuổi 03 tháng là đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị N và anh N là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy trong thời kỳ hôn nhân, anh N không lo làm ăn, không đóng góp kinh tế gia đình, là vợ chồng nhưng giữa chị N và anh N không sống chung để thực hiện mục đích hôn nhân làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[4] Về quan hệ con chung: Chị N và anh N có 01 con chung là Lê Nguyễn Ái V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2012. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù chị N nhờ người khác chăm sóc cho cháu V nhưng chị vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu V được phát triển bình thường nên việc tiếp tục giao cháu V cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ái N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm

2000; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ái N được ly hôn với anh Lê Bá N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Ái V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại cháu V đang ở với chị N, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002316 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Chị Nguyễn Thị Ái N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Bá N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- UBND X. Phước Quang, H. Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**